

# MÁY Ý KIẾN VỀ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Vũ Huy Từ \*

Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội (nay là Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, viết tắt là HUBT) được thành lập ngày 15/6/1996 theo Quyết định số 405/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường do GS. Trần Phương, Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Hiệu trưởng. Sau 25 năm xây dựng và phát triển, trường đang trong giai đoạn chuyển đổi loại hình từ dân lập sang tư thục không vì lợi nhuận.

Dưới đây là mấy ý kiến về chuyển đổi loại hình của HUBT theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (số 34/2018, gọi tắt là Luật 34) và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (gọi tắt là Nghị định 99).

## 1. Quá trình hình thành và trải nghiệm loại hình trường tư thục không vì lợi nhuận của HUBT

a) Ngay từ khi thành lập, HUBT đã được xác định là “*một tổ chức hợp tác của những người lao động, tự nguyện góp sức, góp vốn để xây dựng và phát triển trường bền vững vì mục đích đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, không vì lợi nhuận*” [11].

Mục tiêu hoạt động không vì lợi nhuận đã từng bước được thể hiện và hoàn chỉnh bằng các Điều lệ Tổ chức và hoạt động của trường do Đại hội đồng cổ đông thông qua trong các năm 1999, 2006, 2009 và 2016 và về cơ bản, phù hợp với các Luật Giáo dục đại học do Quốc hội Khóa 13 ban hành [6,7,8,9,10].

Các Điều lệ Tổ chức và hoạt động của HUBT cũng đã được thực hiện theo “Quy chế trường đại học tư thục”<sup>1</sup> do Thủ tướng Chính phủ ban hành [1,2,3,4,5]. Ngày 19/11/2018 Quốc hội Khóa 14 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019), đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học trong toàn quốc phải chuyển đổi loại hình của trường cho phù hợp.

.....

<sup>1</sup> Trước năm 2005 các trường ngoài công lập đều được gọi là trường dân lập. Chỉ đến năm 2005, khái niệm “tư thục” mới chính thức được thừa nhận qua việc Chính phủ ban hành Quy chế Trường đại học tư thục. Tại thời điểm đó, chưa có sự phân biệt trường tư thục và trường tư thục không vì lợi nhuận.

.....

\* Hội Khoa học kinh tế Việt Nam;

Viện Đào tạo sau đại học, Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

## **b) Các nguyên tắc cơ bản của loại hình HUBT.**

Loại hình Trường tư thực không vì lợi nhuận của HUBT được xây dựng và vận hành theo 4 nguyên tắc cơ bản là: 1. Trường phải có chủ; 2. Mục tiêu hoạt động không vì lợi nhuận; 3. Dân chủ và tập trung dân chủ; 4. Thống nhất thu chi tài chính trong toàn trường, thống nhất tiêu chuẩn phân phối trong toàn trường; không chấp nhận hạch toán độc lập theo từng ngành học, từng hình thức đào tạo.

Các nguyên tắc trên cũng là những đặc trưng cơ bản của loại hình trường tư thực không vì lợi nhuận của HUBT; chúng quy định lẫn nhau, có mối quan hệ tương tác và mật thiết với nhau.

*Trước hết*, trường phải có chủ. Đã là trường đại học, dù công lập hay tư thực, đều phải có chủ. Với HUBT, một trường tư thực không vì lợi nhuận, thì chủ là những người góp vốn - các “**cổ đông**”, các thành viên sáng lập trường và tập thể giảng viên, cán bộ, nhân viên cơ hữu của HUBT, mà đại diện là Hội đồng quản trị. Các cổ đông vừa là chủ vốn góp của mình vừa là thành viên chủ tập thể vốn tập trung không chia của HUBT, có nghĩa vụ và trách nhiệm góp vốn cần thiết cho thành lập, xây dựng và phát triển HUBT; đồng thời có trách nhiệm và quyền hạn tham gia quyết định những vấn đề lớn và quan trọng về tổ chức và hoạt động của HUBT, như Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế của HUBT quy định.

*Tiếp nữa*, không vì lợi nhuận. Nếu hoạt động vì lợi nhuận, phải nộp thuế thu nhập, nhà đầu tư (NĐT) được chia lãi suất cuối năm, thì đương nhiên là có sức hấp dẫn cao. Nhưng trong tình hình mặt bằng học phí của nước ta hiện nay rất thấp, tỷ suất lợi nhuận rất thấp, nếu phải chia lợi nhuận cho NĐT thì cũng chẳng còn lại bao nhiêu cho việc nâng cao chất lượng đào tạo. Rủi ro cũng rất lớn, nếu trường bị thua lỗ. Nếu trường hoạt động không vì lợi nhuận, thì NĐT có lợi ích gì? Trả lời được câu hỏi này cũng chính là đáp ứng nguyện vọng của NĐT. Trong hoàn cảnh kinh tế ở nước ta, khả năng góp vốn của nhân dân để xây dựng trường đại học còn hạn hẹp. Cần phải có nhiều người góp vốn mới có thể xây dựng nổi một trường với quy mô tương đối, khoảng 25.000–30.000 sinh viên, đa ngành, đa cấp, đa hình thức đào tạo và đảm bảo được chất lượng cần thiết như HUBT hiện nay để từng bước nâng cao chất lượng và trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Đây chính là tinh thần cơ bản chính sách xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới. Xuất phát từ tình hình trên, ngày từ khi thành lập, HUBT đã lựa chọn loại hình tư thực không vì lợi nhuận và đã được trải nghiệm thành công như hiện nay.

Trong thực tế, HUBT đã giải quyết tương đối thỏa đáng nguyện vọng của các cổ đông như Điều lệ của trường quy định: được hưởng lãi suất cố định hàng năm giống như lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại, không quá lãi suất trái phiếu Chính phủ. Mức lãi suất trả cho các cổ đông này đã được giữ ổn định ở HUBT từ ngày thành lập trường đến nay là 1,2%/tháng). Con số 952 cổ đông với số vốn đóng góp 118 tỷ đủ nói lên sức thuyết phục và hấp dẫn đối với các cổ đông Việt Nam trong bối cảnh chung của đất nước. Về bản chất, lãi suất trả các cổ đông không phải là phân phối lợi

nhuận sau một năm hoạt động của trường – nó được hạch toán vào chi phí hoạt động của trường, giống như lãi suất trả ngân hàng khi phải vay vốn của ngân hàng.

Đối với một trường tư thục không vì lợi nhuận thì không có các khái niệm kinh doanh, lợi nhuận, mà chỉ có khái niệm “chênh lệch thu chi”. Chênh lệch thu chi nếu dương thì được sử dụng vào các mục tiêu: Nâng cao chất lượng đào tạo; cải thiện điều kiện học tập cho sinh viên – người học; cải thiện điều kiện làm việc và thù lao cho cán bộ, giảng viên, nhân viên; dành một phần tích lũy hàng năm để hình thành quỹ tích lũy phát triển lâu dài của trường; quỹ này chủ yếu để xây dựng trường sở.

Liên quan đến nguyên tắc không vì lợi nhuận, còn phải xét đến quy định trong Điều lệ hiện hành của HUBT là cổ đông được quyền chuyển nhượng và rút vốn. Theo đó cổ đông chỉ được chuyển nhượng hoặc rút vốn khi được HĐQT chấp thuận, chủ yếu là không để ảnh hưởng đến vốn hoạt động của trường và chất lượng cổ đông – người chủ của trường.

Như vậy, nguyên tắc đối với loại hình trường hoạt động không vì lợi nhuận bảo đảm được sự hài hòa của các lợi ích chính đáng và cần thiết, đó là: Lợi ích của người góp vốn (cổ đông); lợi ích của sinh viên (người học); lợi ích của cán bộ, giảng viên, nhân viên (người lao động); lợi ích lâu dài của trường.

Nếu không có sự hài hòa nêu trên thì khó có thể hình thành, phát triển vững chắc và trường tồn của một cơ sở giáo dục đại học, nhất là đại học ngoài công lập.

Nguyên tắc này đã từng được trải nghiệm thành công ở HUBT, về bản chất, không trái với quy định tại Điều 7, Khoản 2, Điểm b của Luật 34.

*Cuối cùng*, dân chủ và tập trung dân chủ, thống nhất thu chi tài chính trong toàn trường, thống nhất tiêu chuẩn phân phối trong toàn trường, không hạch toán độc lập theo từng ngành học, từng hình thức đào tạo đều là những nguyên tắc rất cần thiết đối với bất cứ một trường đại học tư thục nào, đặc biệt là với trường tư thục không vì lợi nhuận như HUBT.

Với đặc điểm của HUBT, khi số người chủ (cổ đông) lên đến hàng trăm, hàng nghìn, thì các vấn đề tổ chức và tài chính nổi lên hàng đầu. Để giải quyết các vấn đề này, phải thực thi các nguyên tắc nói trên và đã được quy định cụ thể trong các chương về cổ đông, đại hội cổ đông, về tài chính tại Điều lệ của HUBT, đã được trải nghiệm thực tế và hoàn thiện từng bước khá thành công kể từ ngày thành lập trường đến nay.

Tuy nhiên, liên quan tới nguyên tắc “Dân chủ” và “Tập trung dân chủ”, cần xem xét lại quy định hiện hành trong Điều lệ của HUBT: “Mỗi cổ đông có một phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, không phụ thuộc vào số vốn góp nhiều hay ít”, trong khi các Điểm a và b, Khoản 3, Điều 17 của Luật 34 quy định: “Quyền biểu quyết của NĐT tại Hội nghị NĐT theo tỷ lệ vốn góp”. Để làm rõ vấn đề này, cần phải xem xét trên cơ sở so sánh, phân biệt giữa các khía cạnh sứ mạng, văn hóa và các đặc điểm tổ chức và hoạt động giữa trường đại học nói chung, trường đại học tư thục không vì lợi nhuận nói riêng trong cơ chế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Tuy nhiên,

do khuôn khổ bài viết, không thể đề cập đến vấn đề vừa mang tính lịch sử vừa có tầm cỡ vĩ mô của cả nước.

## **2. Mục tiêu, giải pháp chuyển đổi loại hình của HUBT**

Trong quá trình chuyển đổi loại hình HUBT, phải quán triệt và bảo đảm thực hiện đúng Luật 34 và Nghị định 99/2019/NĐCP của Chính phủ, đồng thời phải tính đến những đặc điểm của trường từ ngày thành lập đến nay để vận dụng cho phù hợp. Xét về tổng thể, quá trình xây dựng và phát triển 25 năm qua của HUBT cơ bản là hiệu quả và đúng hướng phát triển chung của hệ thống giáo dục đại học, đặc biệt là chủ trương, chính sách xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, cần được kế thừa, tiếp tục phát huy – đó là mục tiêu trước mắt và lâu dài của quá trình chuyển đổi HUBT. Trong khi đó, HUBT cần chỉnh sửa những điểm khác với quy định của Luật 34 và Nghị định 99. Chẳng hạn, một số quy định của HUBT về cổ đông – NĐT, đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng trường; về nội dung, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi loại hình trường. Tất cả những vấn đề trên đều được thể hiện trước hết là trong quá trình chuẩn bị và tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông – Hội nghị Nhà đầu tư, đặc biệt là trong nội dung các văn bản chủ yếu trình, thảo luận và cần được thông qua các dự thảo, đó là: Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025; Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của trường; Quy chế Tài chính của trường; Quy chế dân chủ nội bộ trường; ...

Những văn bản nêu trên đã được Trường bắt đầu tiến hành dự thảo từ 2 năm nay. Đến nay, cần tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh, đồng thời xúc tiến các công việc cho tổ chức Hội nghị trụ bị và Đại hội đồng cổ đông – Hội nghị Nhà đầu tư chính thức theo quy định của Luật 34 và Nghị định 99.

Dưới đây xin đề xuất giải pháp liên quan đến quy định hiện hành của loại hình HUBT có khác với Luật 34 như đã nêu ở Điểm 1, mục II của bài viết để Trường xem xét và xử lý.

Giải pháp đó là: Chỉnh sửa Điểm 1 quy định về mức vốn phải góp như nhau đối với các cổ đông (NĐT), nhằm bảo đảm các yêu cầu: Phù hợp với hoàn cảnh còn hạn chế về kinh tế của đại bộ phận cổ đông (NĐT) của HUBT; Dân chủ, bình đẳng về nghĩa vụ, quyền lợi, quyền hạn và trách nhiệm của các cổ đông (NĐT) HUBT cả về chính trị, kinh tế và xã hội.

Muốn vậy, nên quy định: Để trở thành cổ đông (NĐT) của trường, phải có mức góp tối thiểu là 20 hoặc 30 cổ phần. Mỗi cổ phần là 01 triệu đồng Việt Nam, ngang với mức 100USD vào thời điểm năm 1996 khi thành lập trường. Những cổ đông có mức vốn dưới 20 hoặc 30 cổ phần thì phải góp thêm cho đủ tính theo giá thời điểm chính thức được công nhận đã hoàn thành việc chuyển đổi loại hình trường. Mức 20 hoặc 30 cổ phần phải do Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và quyết định.

Những cổ đông đang có vốn trên mức đã được Đại hội đồng cổ đông quyết định (20 hoặc 30 cổ phần), thì được trường hoàn lại phần vốn vượt. Nếu không muốn rút thì số vốn này được ghi vào sổ nợ của trường. Trường tiếp tục vay theo thời hạn một số

năm (3 hoặc 5 năm và cũng phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định) để đầu tư phát triển hàng năm, trong thời hạn trên, cổ đông được nhận cổ tức như lâu nay (không quá lãi suất trái phiếu Chính phủ).

Ai không muốn tiếp tục tham gia với trường thì được trường hoàn lại toàn bộ vốn đã góp từ ngày trường thành lập đến nay (15/6/1996). Ngày 15/6/2021 - Ngày kỷ niệm 25 năm thành lập trường cũng là ngày kết thúc một giai đoạn – một chặng đường dài hình thành và phát triển thương hiệu vẻ vang của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) rất đáng tự hào của toàn thể các cổ đông - cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên, cao học viên, nghiên cứu sinh – các thế hệ, các khóa đào tạo của Trường.

Ai không rút vốn mà vẫn tham gia với trường thì người đó vẫn là NĐT và số vốn đã góp được xem như là khoản tài trợ không hoàn lại cho trường; trường sẽ có hình thức biểu dương, ghi nhận công trạng thỏa đáng.

Tất cả các cổ đông – NĐT của HUBT đều được ghi tên và mức vốn đã góp vào Sổ vàng Danh dự của HUBT, biểu dương về công lao góp vốn đầu tư thành lập, xây dựng và phát triển Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội, nay là Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Trường hợp rút toàn bộ vốn, không tiếp tục tham gia với HUBT sẽ loại tên khỏi danh sách cổ đông – NĐT của HUBT từ ngày 15/6/2021.

Quy định nêu trên đảm bảo dân chủ, bình đẳng về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm và quyền hạn giữa các nhà đầu tư, khi biểu quyết về vấn đề chung của HUBT, mỗi NĐT chỉ có 01 phiếu ngang nhau.

Các ý kiến đề xuất nêu trên cần được thể hiện trong các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông để thảo luận, biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc đa số./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Chính phủ. Quyết định số 14/2005/QĐ-TTg, ngày 17/1/2005. Hà Nội, 2005.
2. Chính phủ. Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg, ngày 17/4/2009. Hà Nội, 2009.
3. Chính phủ. Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014. Hà Nội, 2014.
4. Chính phủ. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Hà Nội, 2020.
5. Chính phủ. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Hà Nội, 2020.
6. Quốc hội. Luật Giáo dục đại học. Số 08/2012/QH13, ngày 16/6/2012. Hà Nội, 2012.
7. Quốc hội. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Số 32/2013/QH13, ngày 19/6/2013. Hà Nội, 2013.
8. Quốc hội. Luật Giáo dục nghề nghiệp. Số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014. Hà Nội, 2014.

9. Quốc hội. Luật Phí và lệ phí. Số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015. Hà Nội, 2015.

10. Quốc hội. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018. Hà Nội, 2018.

11. Hội đồng Sáng lập Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội. *Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội* (trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xin phép thành lập trường). Thông qua ngày 22/5/1995.

12. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. *Quy chế Tổ chức và hoạt động*. Hà Nội, 2016.

13. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. *Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục*. Hà Nội, 2020.

14. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. *Tài liệu phục vụ Ban trụ bị xây dựng phương án thành lập Hội đồng trường*. Hà Nội, 2020.

#### Thông tin về tác giả

- Học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sĩ khoa học;
- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Khoa học kinh tế Việt Nam; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Sáng lập viên, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó hiệu trưởng, nguyên Chủ nhiệm Khoa Quản lý kinh doanh của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.